

Số: 690 /TB-SGD&ĐT

Hoà Bình, ngày 14 tháng 4 năm 2014

THÔNG BÁO
Của Hội đồng thi tuyển giáo viên về giảng dạy Trường
Trung học phổ thông chuyên Hoàng Văn Thụ

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ về Ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Thực hiện Quyết định số 2257/QĐ-SGD&ĐT ngày 31/12/2013 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Hội đồng thi tuyển giáo viên về giảng dạy tại Trường Trung học phổ thông chuyên Hoàng Văn Thụ; căn cứ Công văn số 2782/TB-SGD&ĐT ngày 31/12/2013 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Thông báo thi tuyển giáo viên về giảng dạy tại Trường Trung học phổ thông chuyên Hoàng Văn Thụ.

Hội đồng thi tuyển giáo viên về giảng dạy tại Trường Trung học phổ thông chuyên Hoàng Văn Thụ, thông báo điểm thi thực hành giảng dạy của các thí sinh dự thi theo bảng ghi tên, ghi điểm kèm theo./. *HV*

Nơi nhận:

- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Các thành viên HĐT;
- Các Đơn vị trực thuộc Sở;
- Các phòng GD&ĐT;
- Các thí sinh;
- Website Sở GD&ĐT;
- Lưu VT, TCCB (40).

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đặng Quang Ngân



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN GIÁO VIÊN VỀ GIẢNG DẠY
TRƯỜNG THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

BẢNG GHI TÊN, GHI ĐIỂM THI THỰC HÀNH

(Kèm theo Thông báo số 690 /TB-SGD&ĐT ngày 14/4/2014 của Hội đồng thi tuyển giáo viên
Trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành dự thi	Điểm thi thực hành giảng dạy (Tính theo thang điểm 20)			
					Tiết 01		Tiết 02	
					Số điểm	Xếp loại	Số điểm	Xếp loại
1	01	Nguyễn Thị Lan Anh	24/10/1989	Tiếng Trung	17.0	Giỏi	16.0	Khá
2	02	Lê Thùy Dung	23/11/1990	Tiếng Anh	12.5	Trung bình	12.0	Trung bình
3	04	Nguyễn Thị Hà	04/6/1990	Hoá học	16.0	Khá	15.0	Khá
4	05	Vũ Thị Hiền	03/10/1987	Giáo dục công dân	16.0	Khá	16.0	Khá
5	06	Phạm Thị Minh Hòa	22/3/1987	Ngữ văn	18.5	Giỏi	18.5	Giỏi
6	07	Nguyễn Thị Hồng	27/5/1988	Ngữ văn	13.0	Trung bình	13.0	Khá
7	08	Nguyễn Thị Thu Hường	28/8/1990	Ngữ văn	17.5	Giỏi	16.5	Khá
8	09	Lê Thị Hường	25/5/1990	Ngữ văn	16.5	Khá	18.0	Giỏi
9	11	Đỗ Thị Thùy Linh	11/10/1984	Tiếng Nga	16.0	Khá	17.5	Giỏi
10	13	Quách Thị Thu Quế	12/02/1989	Toán học	17.5	Giỏi	17.0	Giỏi
11	14	Nguyễn Thị Thanh Tâm	04/8/1991	Sinh học	16.5	Khá	17.0	Giỏi
12	16	Vũ Thị Ngọc Thư	01/4/1987	Giáo dục thể chất	17.25	Giỏi	17.0	Giỏi
13	17	Bùi Thị Thùy	16/3/1987	Ngữ văn	16.0	Khá	16.5	Khá
14	19	Nguyễn Kim Thùy	28/11/1989	Ngữ văn	19.0	Giỏi	18.0	Giỏi

12/4/2014